TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU,** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2018/ DS-ST
Ngày 29 tháng 5 năm 2018
V/v: "Tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng công trình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Phạm Kim Cương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Sỹ Hùng
Bà Trần Thị Cúc

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Xuân Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 10/2018/TLST - DS ngày 09 tháng 01 năm 2018 về việc Tranh chấp hợp đồng thi công, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2018/QĐXXST - DS ngày 22/3/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư xây dựng dịch vụ T.
Địa chỉ: Số 59, đường 50, phường T, quận B, thành phố Hồ Chí Minh

Đ*ại diện theo pháp luật*: ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1973. Chức vụ: Giám đốc. Ông Nguyễn Văn H ủy quyền cho ông Nguyễn Thành S; Địa chỉ: Số 122-124, đường T, xã L, thành phố M, tỉnh Cà Mau. Theo văn bản ủy quyền ngày 09 tháng 01 năm 2018. (Có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Huỳnh Văn C – sinh năm 1964 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp A, xã B, thành phố M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của Công ty TNHH đầu tư Xây dựng dịch vụ T và tại phiên tòa ông Nguyễn Thành S đại diện theo ủy quyền của Công ty trình bày*:

Ngày 10/8/2015, Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư xây dựng dịch vụ T (gọi tắt là Công ty T) có ký với ông Huỳnh Văn C 03 hợp đồng kinh tế, theo đó ông Huỳnh Văn C giao thầu cho Công ty T, gồm:

Hợp đồng giao thầu cho Công ty T thi công phần nhân công xây dựng công trình Dinh thự Phương Linh tại thửa đất số 11, tờ bản đồ số 21, xã B, thành phố M, tỉnh Cà Mau. Tổng giá trị hợp đồng trước thuế là 2.736.000.000 đồng.

Hợp đồng thi công phần nhân công, vật tư và công hàn mái thép để lợp ngói Dinh Thự Phương Linh, giá trị hợp đồng 192.800.000 đồng;

Hợp đồng thi công hệ thống M và E thầu thi công phần nhân công và vật tư hệ thống điện nước Công trình Dinh Thự Phương Linh, giá trị hợp đồng 234.528.000 đồng;

Trong suốt quá trình thi công phía Công ty T thực hiện đúng hợp đồng nhưng phía chủ đầu tư là ông Huỳnh Văn C không thực hiện đúng hợp đồng là không thanh toán tiền theo tiến độ, không cung cấp vật tư để thi công.

Do công trình ngưng thi công theo yêu cầu của ông Huỳnh Văn C nên ngày 03/01/2017 giữa Công ty Hoàng T và ông Huỳnh Văn C có ký biên bản xác nhận công nợ. Sau đó, phía Công ty T có nhiều lần yêu cầu ông C thực hiện việc thanh toán nhưng ông C không thực hiện. Nay Công ty TNHH Đầu tư xây dựng dịch vụ T yêu cầu ông Huỳnh Văn C trả số tiền còn nợ là 1.671.657.000 đồng.

* *Bị đơn*: ông Huỳnh Văn C không có mặt tại phiên tòa hôm nay, mặc dù ông C đã được Tòa án niêm yết công khai các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý; các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập xét xử theo quy định pháp luật, nhưng ông C đều vắng mặt không có ly do. Ông C cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về thủ tục tố tụng bị đơn ông Huỳnh Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ ba nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Cho nên, căn cứ theo quy định tại Điều 179, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông C.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng công trình.

[3] Nội dung tranh chấp: Theo đại diện nguyên đơn Công ty TNHH Đầu tư xây dựng dịch vụ T trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay: Công ty T đã thực hiện việc xây dựng công trình Dinh thự Phương Linh (công trình nhà ở gia đình) cho ông Huỳnh Văn C theo 03 hợp đồng kinh tế ký ngày 10/8/2015 gồm: Hợp đồng giao thầu cho Công ty T thi công phần nhân công xây dựng công trình Dinh thự Phương Linh tại thửa đất số 11, tờ bản đồ số 21, xã B, thành phố M, tỉnh Cà Mau. Giá trị hợp đồng trước thuế là 2.736.000.000 đồng; Hợp đồng thi công phần nhân công, vật tư và công hàn mái thép để lợp ngói Dinh Thự Phương Linh, giá trị hợp đồng 192.800.000 đồng; Hợp đồng thi công hệ thống M và E thầu thi công phần nhân công và vật tư hệ thống điện nước công trình Dinh Thự Phương Linh, giá trị hợp đồng 234.528.000 đồng. Ngoài ra, phía Công ty T còn ứng tiền mua vật tư xây dựng cho ông C với số tiền là 999.149.000 đồng. Tổng giá trị của 03 hợp đồng và tiền ứng mua dùm vật tư xây dựng là 4.162.477.000 đồng . Trong thời gian thi công đến ngày 08/6/2016 giữa Công ty T và ông Huỳnh Văn C có ký đối chiếu bảng tổng hợp thanh toán, theo bảng kê thì ông C đã thanh toán tạm ứng cho Công ty T số tiền 2.298.000.000 đồng, số tiền ông C còn nợ lại chưa thanh toán cho Công ty T là: 4.162.477.000đồng – 2.298.000.000 đồng = 1.864.477.000 đồng. Đến ngày 03/01/2017 giữa ông C và Công ty T đã ký biên bản xác nhận công nợ về việc thi

công công trình dây dựng Dinh thự Phương Linh thì tổng cộng khoản công nợ còn lại, sau khi trừ đi phần công việc chưa hoàn thành là: 1.864.477.000 đồng – 192.820.000 đồng = 1.671.657.000 đồng (thể hiện tại bảng chi tiết công nợ ngày 03/10/2017 và bảng chi tiết công việc tồn tại chưa hoàn thành ngày 03/01/2017).

Tại phiên tòa hôm nay, Công ty T yêu cầu ông Huỳnh Văn C phải trả tổng số tiền nợ là 1.671.657.000 đồng (Một tỷ sáu trăm bảy mươi mốt triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn đồng), không yêu cầu tiền lãi. Hội đồng xét xử xét thấy, giao dịch dân sự giữa Công ty T với ông Huỳnh Văn C là hoàn toàn hợp pháp, bởi các bên đương sự tự nguyện tham gia giao dịch, mục đích và nội dung giao dịch không trái pháp luật. Thực tế phía Công ty T đã thực hiện khối lượng công việc và đáp ứng yêu cầu chất lượng theo các hợp đồng đã ký kết. Do đó ông Huỳnh Văn C phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty T theo biên bản xác nhận công nợ ngày 03/01/2017 mà đôi bên đã ký với tổng số tiền là 1.671.657.000 đồng. Tuy nhiên, từ khi ký xác nhận công nợ đến nay ông C chưa thanh toán cho Công ty T, mặc dù Công ty T đã nhiều lần yêu cầu nhắc nhở. Cho nên Ông Huỳnh Văn C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Công ty T, buộc ông Huỳnh Văn C có nghĩa vụ trả số tiền 1.671.657.000 đồng (Một tỷ sáu trăm bảy mươi mốt triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn đồng), là có căn cứ.

[4] Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí tòa án. Ông Huỳnh Văn C phải chịu án phí dân sự có giá ngạch trên số tiền 1.671.657.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: các Điều 280; 688 của Bộ luật dân sự; các Điều 112, 113 của Luật xây dựng;

- Căn cứ các Điều 144, 147, 179, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Huỳnh Văn C có nghĩa vụ trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Đầu tư xây dựng dịch vụ T tổng số tiền là 1.671.657.000 đồng (*một tỷ sáu trăm bảy mươi mốt triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn đồng*).

Kể từ ngày Công ty trách nhiệm hữu hạn Đầu tư xây dựng dịch vụ T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Huỳnh Văn C không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm ông Huỳnh Văn C phải nộp là 62.149.700 đồng *(chưa nộp).* Công ty trách nhiệm hữu hạn Đầu tư xây dựng dịch vụ T không phải nộp án phí, vào ngày 08/01/2018 đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 31.074.855 đồng tại lai thu số 0000198 được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Công ty trách nhiệm hữu hạn Đầu tư xây dựng dịch vụ T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Huỳnh Văn C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã Ký)

Phạm Kim Cương

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Cà Mau;*
- *VKSND Tp. Cà Mau;*
- *Đương sự;*
- *Lưu Hồ sơ;*
- *Lưu Toà án Tp Cà Mau.*